TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2018/QĐST-DS	*T, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20/9/2018 về việc các đương sự đã thoả Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLST-DS ngày 12/9/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Tận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V

Trụ sở: Số 22, phố H, phường L, quận H, HN

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ – Chủ tịch HĐTV

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Thành H

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1967

Cùng trú tại: Thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1993 (con ông H, bà H)

2. Cháu Nguyễn Minh T, sinh năm 2011 (con chị T)

3. Cháu Nguyễn Kim N, sinh năm 2018 (con chị T)

Cháu T, cháu N do chị T làm đại diện

4. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1997 (con ông H, bà H)

5. Chị Nguyễn Huyền Mai H, sinh năm 2008 (con ông H, bà H, do ông H, bà H làm đại diện)

Cùng trú tại: Thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội

2. Sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

* Xác nhận đến ngày 28/3/2018, ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H còn nợ Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V theo Hợp đồng tín dụng số 2653006 ngày 26/01/2015 số tiền 2.224.196.392 đồng (Trong đó, nợ gốc: 1.704.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 19.495.136 đồng; nợ lãi quá hạn: 500.701.256 đồng)

* Ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng nêu trên cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V theo lộ trình sau:

- Ngày 25/10/2018: ông H, bà H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V100.000.000 đồng

- Ngày 25/11/2018: ông H, bà H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V 100.000.000 đồng

- Ngày 25/12/2018: ông H, bà H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn lại cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V.

Kể từ ngày 29/3/2018, ông H, bà H phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 2653006 ngày 26/01/2015 và khế ước nhận nợ ngày 28/01/2015 đã ký kết với Ngân hàng TMCP Việt Nam T trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi tất toán toàn bộ hợp đồng.

Trường hợp ông H, bà H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào nêu trên hoặc không thanh toán, thanh toán không đầy đủ khoản nợ, Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Tộc thửa số 94(1) tờ bản đồ 18 tại thôn V, xã T, huyện T, Hà Nộiđã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 628094 ngày 19/10/2005 mang tên ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H để T hồi nợ.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 38.241.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng V số tiền 38.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 8217 ngày 12/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
Thẩm phán

Trần Thị T Thủy